**BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY Số tháng 5/2025**

 **Thông Tin**

 **PHỤC VỤ LÃNH ĐẠO**

**TRONG SỐ NÀY**

**1.** VƯƠN MÌNH TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ

**2.** TIẾP TỤC THỰC HIỆN VÀ PHÁT TRIỂN NHỮNG TƯ TƯỞNG VĨ ĐẠI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

**3.** ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ

**4.** TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ NĂM 2025 HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

**5.** BẾN TRE TÍCH CỰC CHUẨN BỊ CHO KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2025, HƯỚNG ĐẾN MỘT KỲ THI AN TOÀN, NGHIÊM TÚC VÀ HIỆU QUẢ

**6.** BẾN TRE NỖ LỰC HOÀN THÀNH MỤC TIÊU XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

**7.** KỶ NIỆM NGÀY QUỐC TẾ GIA ĐÌNH 15/5:

TẬP TRUNG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH NO ẤM, TIẾN BỘ, HẠNH PHÚC, VĂN MINH

**8.** CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SAU KHI KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG AN CẤP HUYỆN

**9.** KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI VIỆT NAM CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH TRUNG QUỐC TẬP CẬN BÌNH

**10.** MỘT SỐ TÌNH HÌNH KINH TẾ THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU

**11.** BẾN TRE ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

**VƯƠN MÌNH TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

 **Tô Lâm - Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương**

Nhìn lại lịch sử Cách mạng nước ta, hội nhập và phát triển của đất nước luôn gắn liền với những biến chuyển của thời đại. Ngay từ những ngày đầu lập nước, trong bức thư gửi tới Liên hợp quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ tinh thần là Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước, bày tỏ mong muốn “thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực”. Đây có thể được coi là “bản tuyên ngôn” đầu tiên về cách tiếp cận của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa với cộng đồng quốc tế.

Tư tưởng “kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại” đó đã được Đảng ta vận dụng sáng tạo trong 80 năm qua, luôn gắn cách mạng nước ta với trào lưu tiến bộ của thời đại và sự nghiệp chung của nhân loại.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng ta xác định muốn hòa bình và phát triển thì phải mở cửa với bên ngoài, hợp tác với các quốc gia khác, trong đó hội nhập quốc tế là hình thức, trình độ phát triển cao của hợp tác quốc tế. Nói cách khác hội nhập quốc tế là “đặt đất nước vào dòng chảy chính của thời đại, đập cùng nhịp đập, thở cùng hơi thở của thời đại,” gia tăng sức mạnh của mình thông qua việc gắn kết với thế giới. Đảng đã đề ra chủ trương hội nhập quốc tế, trước là hội nhập kinh tế, sau là hội nhập toàn diện để khơi thông, mở rộng quan hệ với các quốc gia và tổ chức quốc tế, tranh thủ nguồn lực bên ngoài cho phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vai trò, vị thế của quốc gia, đưa Việt Nam hội nhập vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại.

Đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên vươn mình tới thịnh vượng, hùng cường, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” đòi hỏi phải có tâm thế, vị thế mới và tư duy, cách tiếp cận mới về hội nhập quốc tế. Sự ra đời của Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới” là “quyết sách đột phá,” đánh dấu bước ngoặt có tính lịch sử trong quá trình hội nhập của đất nước với việc định vị hội nhập quốc tế là động lực quan trọng đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới. Trong đó hội nhập quốc tế chuyển từ tiếp nhận sang đóng góp, từ hội nhập sâu rộng sang hội nhập đầy đủ, từ vị thế một quốc gia đi sau sang trạng thái một quốc gia vươn lên, tiên phong vào những lĩnh vực mới.

Đảng ta xác định hội nhập quốc tế là chiến lược quan trọng nhằm củng cố vị thế chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh quốc gia, nâng tầm ảnh hưởng của đất nước trên bản đồ thế giới. Hội nhập quốc tế đã từng bước phát triển qua các thời kỳ, từ hội nhập có giới hạn, có chọn lọc, thiên về ý thức hệ, hội nhập kinh tế đơn thuần ban đầu đến “hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện” hiện nay. Đại hội Đảng lần thứ IX lần đầu tiên đề ra chủ trương “hội nhập kinh tế quốc tế.” Đại hội Đảng lần thứ XI đánh dấu một bước chuyển trong tư duy từ “hội nhập kinh tế quốc tế” sang “hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực.” Nghị quyết số 22-NQ/TW về hội nhập quốc tế ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị là sự cụ thể hóa đường lối hội nhập quốc tế với chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”. Gần đây nhất, tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng, định hướng chiến lược này một lần nữa được phát triển, hoàn thiện hơn thành “chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng có hiệu quả.”

Trong 40 năm đổi mới, tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam đã đạt những kết quả quan trọng, mang tầm vóc lịch sử. Từ một đất nước bị bao vây cô lập, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia trên thế giới, có quan hệ Đối tác Chiến lược và Đối tác Toàn diện với 34 nước, trong đó có tất cả các thành viên thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, các nước lớn; là thành viên tích cực của trên 70 tổ chức khu vực và quốc tế, có quan hệ chính trị, quốc phòng, an ninh phát triển sâu rộng, thực chất.

Từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, trình độ thấp, bị bao vây, cấm vận, Việt Nam đã trở thành một trong 34 nền kinh tế lớn nhất thế giới, quy mô kinh tế tăng gần 100 lần so với năm 1986, thu nhập bình quân đầu người tăng từ dưới 100 USD lên gần 5.000 USD. Việc tham gia các thỏa thuận hợp tác, liên kết kinh tế quốc tế đa tầng nấc, nhất là 17 hiệp định thương mại tự do (FTA) đã gắn kết Việt Nam với hơn 60 nền kinh tế chủ chốt, tham gia sâu hơn vào các chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu, đưa Việt Nam lọt vào nhóm 20 nước có quy mô thương mại lớn nhất thế giới; nằm trong nhóm 20 nền kinh tế thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài nhất thế giới từ năm 2019 đến nay, là một trong 10 quốc gia có lượng kiều hối lớn nhất thế giới.

Tuy nhiên, nhìn nhận một cách tổng thể, nghiêm túc và khách quan, kết quả thực hiện các chủ trương hội nhập quốc tế vẫn còn những điểm chưa thực sự như mong đợi, chưa đạt các mục tiêu đề ra, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, nhất là vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, rào cản, nút thắt đang cản trở sự phát triển. Hội nhập quốc tế mang lại nhiều cơ hội, nhưng cũng đem lại không ít thách thức và mặt trái như: cạnh tranh không công bằng, tăng trưởng không bền vững, gia tăng khoảng cách giàu nghèo, ô nhiễm môi trường, nguy cơ “chệch hướng,” “xâm lăng văn hóa,” “tự diễn biến,” “tự chuyển hóa,” “xói mòn niềm tin” trong nội bộ...

Thế giới đang đứng trước những thay đổi căn bản mang tính thời đại, biến đổi sâu sắc về mọi mặt dưới tác động của các chuyển dịch lớn của chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ. Giai đoạn từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng nhất để định hình và xác lập trật tự thế giới mới. Những thay đổi này đang tạo ra một môi trường quốc tế đa chiều hơn, mở ra những vận hội lớn cùng nhiều thách thức lớn cho đất nước. Trong giai đoạn giao thời, quá độ giữa cái cũ và cái mới, các nước vừa và nhỏ thường bị đặt ở thế bị động, không kịp thích ứng. Trong lần chuyển đổi này, nếu không kịp thời bắt nhịp với thế giới, nhận diện và tranh thủ cơ hội để đặt đất nước vào đúng dòng chảy của thời đại trong 10 năm, 20 năm tới, nguy cơ tụt hậu sẽ hiện hữu hơn bao giờ hết.Sức mạnh thời đại hiện nay là các xu thế chính trị, kinh tế, xã hội trên thế giới như hòa bình, hợp tác và phát triển, xu thế dân chủ hóa quan hệ quốc tế, xu thế phát triển bền vững, xu thế hợp tác và liên kết kinh tế; là sức mạnh của cộng đồng quốc tế đồng thuận trong kiến tạo, củng cố thế giới đa cực, đa trung tâm, dân chủ, công bằng, bình đẳng, dựa trên luật pháp quốc tế và đặc biệt là cuộc cách mạng khoa học công nghệ đang mở ra không gian phát triển vô tận dựa trên tri thức và tiềm năng con người.

Đứng trước thời điểm lịch sử, đất nước cần những quyết sách lịch sử. Kế thừa những giá trị đã được khẳng định, Nghị quyết 59 đã nắm bắt được dòng chảy của sức mạnh thời đại và “nâng tầm” hội nhập quốc tế với những quan điểm mang tính cách mạng, tính đột phá, tính dân tộc, tính khoa học, tính thời đại cao.

*Trước hết,* cùng với quốc phòng, an ninh, “đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế” là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Tinh thần trọng yếu thường xuyên trong hội nhập quốc tế là phải tranh thủ nguồn lực, điều kiện thuận lợi bên ngoài cho mục tiêu bảo vệ Tổ quốc và phát triển đất nước từ sớm, từ xa; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia-dân tộc, đảm bảo tốt nhất lợi ích của nhân dân.

*Thứ hai,*trong nhận thức, hội nhập quốc tế phải là sự nghiệp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, động lực, lực lượng chủ công và đối tượng thụ hưởng các lợi ích của hội nhập quốc tế. Hội nhập nhưng vẫn giữ bản sắc dân tộc, hội nhập, hòa nhập chứ không hòa tan.

*Thứ ba,* hội nhập quốc tế phải trên cơ sở nội lực có vai trò quyết định, gia tăng nội lực đi đôi với với tranh thủ ngoại lực. Nội lực là nguồn lực chính, là gốc rễ cho sức mạnh, vì vậy phải luôn được phát huy để đảm bảo tính chủ động, độc lập, tự cường nhưng đồng thời, cần tranh thủ cao độ mọi nguồn lực từ bên ngoài để kết hợp và bổ sung cho nội lực. Kết hợp nhuần nguyễn giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tạo ra sức mạnh Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình.

*Thứ tư,* hội nhập quốc tế là quá trình vừa hợp tác, vừa đấu tranh, “hợp tác để đấu tranh và đấu tranh để hợp tác. Chú trọng phần đối tác, hạn chế phần đối tượng.” Đồng thời, tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Trong hội nhập, phải thể hiện đúng tinh thần “đối tác tích cực, có trách nhiệm” của cộng đồng quốc tế, sẵn sàng đóng góp cho những nỗ lực chung của khu vực và thế giới.

*Thứ năm,* hội nhập quốc tế phải mang tính chất “đồng bộ, toàn diện, sâu rộng,” trong đó các lĩnh vực phải gắn kết chặt chẽ, bổ sung cho nhau trong một chiến lược tổng thể, có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình và bước đi phù hợp.

Chúng ta đang đứng trước yêu cầu phải có một cuộc cách mạng với những cải cách mạnh mẽ, toàn diện cho phát triển. Cùng với “tinh thần đổi mới” về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị của Nghị quyết số 18; “tư tưởng đột phá” về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Nghị quyết 57; định hướng về hội nhập quốc tế là “cẩm nang hành động” của Nghị quyết 59 sẽ tạo nên “bộ ba chiến lược” trong trọng tâm “Ổn định lâu dài-Phát triển bền vững-Đời sống nâng cao” do Đảng đã vạch ra. Giai đoạn Cách mạng hiện nay, chúng ta cần triển khai quyết liệt và hiệu quả theo các hướng sau:

*Một là,*tư duy, nhận thức và hành động mới trong hội nhập quốc tế phải được quán triệt sâu rộng, đi vào cuộc sống. Theo đó, nhận thức về chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đồng bộ, toàn diện, sâu rộng và hiệu quả là một định hướng chiến lược lớn của Đảng, là một động lực quan trọng để phát triển và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc cần được thống nhất từ Trung ương tới địa phương, đến từng tổ chức, từng người dân và doanh nghiệp. Các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hội nhập quốc tế, các yêu cầu, nhiệm vụ, cơ hội, quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của Việt Nam trong hội nhập quốc tế cần được phổ biến, quán triệt sâu sắc trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

*Hai là,* hội nhập kinh tế được xác định là trung tâm, hội nhập trên các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế với ưu tiên hàng đầu là cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số. Tập trung vào các ngành có lợi thế và tiềm năng, ưu tiên huy động nguồn lực cho những lĩnh vực, dự án then chốt như của hạ tầng chiến lược về giao thông, về năng lượng như đường sắt tốc độ cao, đường cao tốc, hệ thống cảng biển, sân bay; nhà máy điện hạt nhân, điện gió, điện mặt trời; giảm phát thải và trung hoà các-bon để tránh lãng phí và đạt hiệu quả cao, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay. Cần tận dụng hiệu quả các cam kết, thỏa thuận, liên kết kinh tế quốc tế, nhất là các FTA thế hệ mới, để tăng cường đan xen lợi ích, không để phụ thuộc vào một số ít đối tác. Hoàn thiện thể chế trong nước nhằm nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thoả thuận quốc tế. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp nhằm đẩy mạnh thu hút FDI chất lượng cao, nhất là trong các lĩnh vực mới nổi, quan trọng, động lực mới cho tăng năng suất lao động như công nghệ thông tin, viễn thông, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo… Có chính sách phù hợp để thúc đẩy nhà đầu tư nước ngoài chuyển giao công nghệ, quản trị, kỹ năng chuyên môn cho doanh nghiệp và lao động Việt Nam. Khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam đầu tư, kinh doanh có hiệu quả ở nước ngoài, xây dựng các thương hiệu quốc gia mang tầm quốc tế.

*Ba là,* hội nhập về chính trị, an ninh, quốc phòng phải hướng tới mục tiêu nâng cao tiềm lực, vị thế đất nước, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy. Hội nhập quốc tế phải phát huy hiệu quả mạng lưới các quan hệ đối tác đã được xác lập để gia tăng tin cậy chính trị, tranh thủ nguồn lực cho phát triển, giải quyết các vấn đề còn tồn tại bằng biện pháp hòa bình, tăng cường hợp tác trên cơ sở tôn trọng và tuân thủ luật pháp quốc tế. Tăng cường phối hợp với các đối tác để ứng phó hiệu quả với thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống như vấn đề Biển Đông, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực; chống ô nhiễm, dịch bệnh, tội phạm mạng, tội phạm xuyên quốc gia... Với thế và lực mới, chúng ta có thể vươn lên đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt, hòa giải trong những lĩnh vực phù hợp; đóng góp tích cực hơn vào hoạt động gìn giữ hòa bình, cứu hộ, cứu nạn quốc tế; đa dạng hóa hợp tác quốc phòng, an ninh, phát triển nền công nghiệp quốc phòng, an ninh tự lực, tự cường, hiện đại, lưỡng dụng.

*Bốn là,* khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải được xác định là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực phát triển nhanh lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất theo tinh thần của Nghị quyết 57. Do đó hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải hướng tới việc đưa các chuẩn mực, quy định về khoa học, công nghệ trong nước tiệm cận với các chuẩn mức, thông lệ quốc tế tiên tiến. Qua đó, nhanh chóng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển của đất nước, huy động, tranh thủ được nguồn lực quốc tế và phát huy mạnh mẽ nguồn lực trong nước để phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, mũi nhọn, các ngành mới nổi và các lĩnh vực đổi mới sáng tạo.

*Năm là,*đẩy mạnh hội nhập toàn diện về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục-đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác. Về văn hóa, hội nhập nhưng phải gắn với bảo tồn, phát huy và quảng bá văn hóa dân tộc; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp nội dung, các sản phẩm, thương hiệu văn hóa có chất lượng và năng lực cạnh tranh toàn cầu. Về y tế, tăng cường hợp tác về nghiên cứu, ứng dụng khoa học trong y tế trong chăm sóc sức khỏe nhân dân, phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu ngang tầm quốc tế để chữa, trị bệnh theo phương châm “Đông-Tây y kết hợp.” Về giáo dục-đào tạo, đẩy mạnh chuẩn hóa, đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục của các cơ sở đào tạo trong nước ngang tầm khu vực và quốc tế. Về du lịch, mở rộng, đa dạng hoá thị trường, chú trọng các thị trường có tiềm năng, có nguồn khách lớn, có mức chi tiêu cao và lưu trú lâu ngày. Về lao động, triển khai các cơ chế phát triển nhân lực chất lượng cao, nâng cao kỹ năng học tập suốt đời, năng lực và năng suất của lực lượng lao động Việt Nam. Và cao nhất, là xây dựng chiến lược phát triển con người Việt Nam của “thế hệ vươn mình,” để đến năm 2045 những chàng trai, cô gái tuổi mười tám, đôi mươi sánh vai cùng bạn bè quốc tế cả về trí tuệ và thể chất.

*Sáu là*, khắc phục điểm nghẽn về thực thi cam kết, thỏa thuận quốc tế và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách. Trong đó, đẩy mạnh việc rà soát, nội luật hoá pháp luật quốc tế để thực hiện đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả các nghĩa vụ, cam kết của ta. Các tổ chức, đoàn thể phải tăng cường giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật và các cam kết về hội nhập quốc tế. Các bộ, ngành, địa phương phải đẩy mạnh đôn đốc việc thực hiện các cam kết, thoả thuận quốc tế. Đồng thời, thể chế hoá, cụ thể hoá các chiến lược hội nhập quốc tế theo ngành, lĩnh vực, nhất là xây dựng, hoàn thiện pháp luật liên quan đến kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi số, giảm phát thải các-bon, không gian vũ trụ.

*Bảy là*, phát huy tinh thần của Nghị quyết 18 trong hội nhập quốc tế, kiện toàn các cơ quan chuyên trách theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiện đại, chuyên nghiệp. Mục tiêu là đưa các cơ chế này hoạt động hiệu quả hơn, tạo chuyển biến trong phối hợp triển khai hội nhập quốc tế giữa các cấp, các ngành, các địa phương và từng người dân, doanh nghiệp. Coi công tác cán bộ là “gốc,” xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác hội nhập, có chuyên môn, kỹ năng cao, ngang tầm quốc tế, có khả năng tham gia hoà giải, giải quyết tranh chấp quốc tế. Đổi mới, nâng cao tính chủ động, sáng tạo của địa phương, người dân và doanh nghiệp trong tham gia hội nhập quốc tế.

Cuối cùng, hội nhập quốc tế chỉ thành công khi hội nhập trở thành văn hóa tự giác của mọi tổ chức cá nhân, doanh nghiệp, địa phương; phát huy được vai trò trung tâm, sự tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo của cả người dân, doanh nghiệp, địa phương trong gắn kết hội nhập quốc tế và hội nhập trong nước, kết nối giữa các vùng, miền, địa phương, kết nối giữa các ngành, lĩnh vực, kết nối giữa nghiên cứu và triển khai... để đưa hội nhập thành các kết quả cụ thể.

Bác Hồ của chúng ta đã vận dụng sáng tạo tư tưởng kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tìm ra con đường cứu nước, đưa Việt Nam thoát khỏi cảnh nô lệ, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc. Trong thế giới phụ thuộc lẫn nhau như ngày nay, sự phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc không thể biệt lập, đứng bên ngoài những tác động của thế giới và thời đại, của thời cuộc và cục diện của nó. Noi gương Bác, chúng ta phải bắt nhịp với sự vận động của thế giới, tìm ra con đường mang lại hòa bình, ổn định, thịnh vượng, phát triển và xây dựng vị thế cao hơn, vững chắc hơn cho đất nước trong kỷ nguyên mới.

Đất nước đang đứng trước cơ hội lớn để vươn mình, nhưng thách thức cũng vô cùng to lớn. Những thành quả của hội nhập cho đến nay đã góp phần tích lũy thế và lực cho sự bứt phá tiếp theo. Tiếp nối tinh thần đó, Nghị quyết 59 đánh dấu bước chuyển quan trọng của Đảng ta về tư duy và định hướng hội nhập quốc tế trong giai đoạn tới, tạo động lực đưa đất nước tiến tới đài vinh quang của độc lập, tự do, hạnh phúc, phồn thịnh, trường tồn.

**TIẾP TỤC THỰC HIỆN VÀ PHÁT TRIỂN NHỮNG TƯ TƯỞNG VĨ ĐẠI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM**

*Ban Biên tập trích đăng Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025) do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương biên soạn.*

***1. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; giữ trọn niềm tin và vững bước trên con đường cách mạng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn***

Từ khi tìm ra chân lý của cách mạng vô sản, tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã vạch ra con đường cách mạng phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Độc lập dân tộc và CNXH là tư tưởng lớn, là mục tiêu hướng tới suốt hành trình tìm đường cứu nước và lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Người. Mục tiêu đó đã được xác định ngay trong các văn kiện đầu tiên Đảng; được khẳng định là sự lựa chọn đúng đắn qua các giai đoạn lịch sử vì đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước.

Và trong suốt chiều dài lịch sử của cách mạng Việt Nam, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã luôn là nền tảng tư tưởng của Đảng ta, là động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững của cả dân tộc.

Trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng đã đề ra đường lối đúng đắn lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại; chớp thời cơ cách mạng để xóa bỏ chính quyền thực dân - phong kiến, làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đưa đất nước bước vào **Kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội.**

Trải qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo nhân dân nhất tề đứng lên, chiến đấu kiên cường, đánh bại các kiểu chiến tranh xâm lược, bảo vệ thành quả cách mạng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước quá độ lên CNXH bước vào **Kỷ nguyên thống nhất đất nước, đổi mới, phát triển**.

Khi hệ thống XHCN ở Liên Xô và Đông Âu bị tan rã, Việt Nam rơi vào tình thế muôn vàn khó khăn. Tiếp tục kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; giữ trọn niềm tin vào con đường vị lãnh tụ kính yêu đã chọn cho dân tộc; qua gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, *“Đất nước ta chưa bao giờ có được tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*.

Thế giới đang có nhiều thay đổi mang tính thời đại. Các thế lực thù địch, phản động chưa bao giờ từ bỏ âm mưu lật đổ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; ráo riết tiến hành chiến lược “diễn biến hòa bình” với nhiều phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, thâm độc; triệt để lợi dụng hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng để thâm nhập nội bộ, thúc đẩy các yếu tố “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ ta từ bên trong.

Các thách thức an ninh phi truyền thống gây ra nhiều tác động tiêu cực; sự xuất hiện, phát triển của không gian mạng cùng với cuộc cách mạng khoa học công nghiệp lần thứ tư với quy mô, tốc độ chưa từng có, đem đến thời đại mới mà quốc gia kém phát triển, đang phát triển có thể tận dụng thời cơ, đi tắt đón đầu, phát triển vượt bậc, vươn lên thành những quốc gia hùng mạnh hoặc bị rơi vào hố sâu tụt hậu nếu không tận dụng được thời cơ.

Trong nước, đây là thời điểm ý Đảng hòa quyện với lòng dân trong khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, sớm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, sánh vai với các cường quốc năm châu; là thời điểm “hội tụ” tổng hòa các lợi thế, sức mạnh đưa đất nước bước vào **Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.**

Trước yêu cầu của thực tiễn cách mạng đó, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới đất nước; kiên định phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nguồn lực con người là quan trọng nhất.

***2. Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng “Đảng cầm quyền”; nâng cao hơn nữa bản lĩnh và trí tuệ của Đảng, để Đảng thực sự "là đạo đức, là văn minh"***

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền là hệ thống những quan điểm toàn diện, sâu sắc về vị trí, vai trò; mục đích, lý tưởng; nhiệm vụ và phương pháp hoạt động; những thách thức, nguy cơ của Đảng cầm quyền; về mối quan hệ giữa Đảng cầm quyền và nhân dân… Người luôn trăn trở: *“Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân*”. Di sản tư tưởng quý báu cùng với thực tiễn hành động xây dựng Đảng và tấm gương đạo đức của Người có giá trị lý luận và thực tiễn vô cùng to lớn, cần được nghiên cứu, quán triệt và vận dụng sáng tạo trong đổi mới phương thức cầm quyền của Đảng, để tiếp tục nâng cao hơn nữa bản lĩnh và trí tuệ của Đảng, để *“Đảng ta* *là đạo đức, là văn minh”* như Người hằng mong muốn.

Thực hiện những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt quá trình lịch sử ra đời và phát triển 95 năm qua, Đảng ta luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng. Chỉ tính riêng 10 năm gần đây, ngay từ đầu mỗi nhiệm kỳ, các Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương đều bàn và ban hành những nghị quyết, kết luận, quy định hết sức quan trọng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; lần sau sâu sắc, toàn diện và cụ thể, rõ ràng hơn so với lần trước. Việc thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng gắn với thực hiện việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương, những điều đảng viên không được làm và đặc biệt là việc thành lập, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và đi vào hoạt động rất có hiệu quả của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở cả Trung ương và cấp tỉnh đã tạo sự chuyển biến tích cực, rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, được nhân dân tin yêu, đồng tình, ủng hộ, góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị nói chung, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế nói riêng của Đất nước.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và những thách thức từ tình hình thế giới; để thực hành và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền, đảm bảo Đảng là người cầm lái vĩ đại, đưa dân tộc ta tiến lên mạnh mẽ trong Kỷ nguyên mới, cần triển khai mạnh mẽ các nhóm giải pháp chiến lược, sau đây:

Thực hiện nghiêm phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tuyệt đối không để xảy ra bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng. Đảng lãnh đạo thông qua hệ thống chính trị mà Đảng là hạt nhân; lãnh đạo bằng tư tưởng, đường lối, chính sách và sự tiên phong gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên; bằng thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng thành pháp luật của Nhà nước; sự vận động, thuyết phục Nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, giới thiệu đại biểu ưu tú vào bộ máy nhà nước và thông qua công tác kiểm tra - giám sát. Đảng cầm quyền bằng pháp luật, lãnh đạo định ra Hiến pháp và pháp luật, đồng thời hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Sự lãnh đạo của Đảng để bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân, Nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân.

Tập trung tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của Đảng, thực sự là “*hạt nhân trí tuệ”*, là *“bộ tổng tham mưu”,* đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước. Xây dựng các cơ quan tham mưu của cấp ủy thực sự tinh gọn; cán bộ tham mưu có phẩm chất chính trị, có năng lực, trình độ chuyên môn giỏi, tinh thông nghề nghiệp, trách nhiệm và thông thạo công việc; bảo đảm nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng không trùng với nhiệm vụ quản lý của Nhà nước.

Đổi mới mạnh mẽ việc ban hành và quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng; xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thật sự là các *“tế bào”* của Đảng. Nghị quyết của các cấp ủy, tổ chức đảng phải ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp thu, dễ thực hiện; phải xác định đúng và trúng yêu cầu, nhiệm vụ, con đường, cách thức phát triển của đất nước, của dân tộc, của từng địa phương, từng bộ, ngành; phải có tầm nhìn, tính khoa học, tính thực tiễn, thiết thực và tính khả thi; tạo sự phấn khởi, tin tưởng, kỳ vọng và động lực thôi thúc hành động của cán bộ, đảng viên, các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp và nhân dân thực hiện Nghị quyết của Đảng. Việc quán triệt, thực hiện Nghị quyết phải tạo ra sự tự nhận thức, tự thấm nhuần, nhất là những quan điểm, chủ trương, giải pháp mới. Tập trung xây dựng chi bộ tốt, đảng viên tốt; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

Đổi mới công tác kiểm tra; phát huy cao độ vai trò kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng, ủy ban kiểm tra các cấp. Tập trung chuyển đổi số trong công tác đảng; xây dựng cơ sở dữ liệu tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và văn kiện của Đảng, kết nối từ Trung ương tới cơ sở, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu khác, phục vụ hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

***3. Nắm vững tư tưởng “thượng tôn pháp luật”; thực hành quan điểm "nước lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của dân, do dân, vì dân và công cuộc đổi mới, phát triển đất nước***

Những giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là: Nhà nước pháp quyền do *dân là chủ và dân làm chủ*; có *“thần linh pháp quyền”, “thượng tôn pháp luật”;* *“liêm khiết”*, vững mạnh, hoạt động hiệu quả; *do Đảng Cộng sản lãnh đạo*, có sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc rộng rãi …

Tư tưởng *“nước lấy dân làm gốc”* của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kế thừa, phát huy truyền thống lịch sử hàng nghìn năm dựng nước, giữ nước của dân tộc và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của nhân dân trong lịch sử; thể hiện trên hai phương diện cơ bản, đó là: Mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân; phát huy trách nhiệm của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng. Tư tưởng đó có vị trí đặc biệt quan trọng, xuyên suốt quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng ta.

Để chuẩn bị cho một bộ máy lãnh đạo có đủ năng lực lãnh đạo đất nước tiến vào Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên *“mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu”;* cuộc cách mạng thực hiện tinh gọn bộ máy chính trị hiệu năng - hiệu lực -hiệu quả đang được tiến hành mạnh mẽ, với mục tiêu cuối cùng là xây dựng một hệ thống quản lý nhà nước minh bạch, hiệu quả, phục vụ tốt nhất lợi ích của người dân và doanh nghiệp.

Lịch sử ra đời, xây dựng, phát triển và hoàn thiện của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã chứng minh những tư tưởng đúng đắn, vượt thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thấm nhuần sâu sắc những di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà chúng ta đã nỗ lực xây dựng và hoàn thiện là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Ðảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; có nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đang khơi dậy sức mạnh sáng tạo và trách nhiệm của giới khoa học; góp phần tạo những bước nhảy vọt, bứt phá cho đất nước; góp phần đẩy mạnh cải cách và xây dựng nền hành chính công tiên tiến; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; cắt giảm thủ tục rườm rà, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, tạo điều kiện mở đường cho kinh tế số và tiến tới “xã hội số”.

***4. Thực hiện ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên năm 2025 và tăng trưởng giai đoạn 2026 - 2030 liên tục đạt 2 con số***

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: *“Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc: là làm sao cho nước nhà được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”; “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân”; “Một Đảng cầm quyền mà để cho người dân nghèo hết còn chỗ để nghèo thì đó là lỗi của Đảng với nhân dân”.* Thực hiện ý nguyện của Người, những thành quả của gần 80 năm thành lập nước và 40 năm đổi mới đã mang lại cuộc sống đầy đủ ấm no cho các tầng lớp nhân dân. Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu thiên niên kỷ về xóa đói giảm nghèo trước 10 năm. Thời gian gần đây nhiều chính sách quan tâm đến đời sống nhân dân như về miễn giảm học phí, chính sách xóa nhà tạm, nhà dột nát, phát triển nhà xã hội… đang được triển khai mạnh mẽ. Thực hiện di huấn của Người *“Văn hóa soi đường cho quốc dân đi*”, đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân được từng bước nâng cao. Văn hóa được xác định là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển

Đặc biệt, thực hiện ước nguyện của Người về một quốc gia giàu mạnh, *“sánh vai các cường quốc năm châu”,* cả hệ thống chính trị đang nỗ lực thực hiện những mục tiêu phát triển bứt phá về kinh tế - xã hội, đó là các mục tiêu đã được xác định trong Đại hội XIII của Đảng và mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên năm 2025, tăng trưởng liên tục đạt 2 con số giai đoạn 2026 - 2030.

Để đạt được các mục tiêu trên, cả hệ thống chính trị đang tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, khơi thông, giải phóng mọi nguồn lực, tận dụng mọi cơ hội, khai thác tối đa các tiềm năng, thế mạnh để phát triển nhanh và bền vững; thúc đẩy mạnh mẽ 3 đột phá chiến lược, nhất là đột phá về thể chế. Tập trung thực hiện tốt Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; chủ động triển khai các giải pháp toàn diện, đồng bộ về kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao... để thúc đẩy thương mại công bằng, hài hoà, bền vững với Mỹ, Trung Quốc, ASEAN, EU và các đối tác lớn của Việt Nam. Chủ động dự báo và có phương án ứng phó với các yếu tố đột xuất, bất lợi như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh thương mại, khủng hoảng kinh tế, xung đột vũ trang hoặc một số điều kiện quốc tế khác về tài chính, kinh tế, thương mại...

***5. Phát triển vận dụng tư tưởng của Hồ chí Minh về xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong bối cảnh hợp tác quốc tế sâu rộng***

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nền quốc phòng toàn dân là xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng *"từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân chiến đấu"*, được tổ chức bằng ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích); là xây dựng căn cứ địa cách mạng, khởi nghĩa toàn dân, toàn diện và tiến hành chiến tranh nhân dân…; được hình thành trên cơ sở tiếp thu nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng; đồng thời là sự kế thừa và phát triển lên tầm cao mới truyền thống toàn dân đánh giặc *“trăm họ là binh*” của dân tộc ta. Tư tưởng của Người đã được Đảng ta vận dụng sáng tạo đề ra những giải pháp chiến lược, huy động được sức mạnh tổng hợp, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc qua các giai đoạn cách mạng và tiếp tục phát huy trong thời kỳ phát triển mới của đất nước.

Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh bao gồm hệ thống những nguyên lý, quan điểm về các vấn đề thời đại, đường lối quốc tế, chiến lược, sách lược, chính sách ngoại giao Việt Nam thời kỳ hiện đại. Các nguyên tắc *“dĩ bất biến, ứng vạn biến”,* “*Việt Nam sẵn sàng “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”;* *“Tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng bằng nhiều hình thức ngoại giao nhà nước đến việc thiết lập quan hệ với chính quyền và nhân dân các địa phương sống chung cùng đường biên giới, giải quyết xung đột bằng đàm phán thương lượng"; “nước ta là một bộ phận của thế giới. Tình hình của nước ta có ảnh hưởng đến thế giới, mà tình hình thế giới cũng có quan hệ đến nước ta”…* trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh đã soi sáng chính sách đối ngoại Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng trong 95 năm qua; góp phần tích cực vào việc mở ra các mối quan hệ hoà bình, hữu hảo giữa Việt Nam và các nước trên thế giới; qua đó Việt Nam đã tranh thủ được sự ủng hộ của dư luận tiến bộ trên thế giới đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam vì độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; đã tranh thủ nguồn lực bên ngoài cho phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ đồ, tiềm lực và nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước.

Ngày nay, công cuộc xây dựng và phát triển đất nước đang bước vào một trang sử mới, nắm vững; phát huy những tư tưởng của Người, chúng ta thực hành nghệ thuật ngoại giao thời đại mới trên cơ sở cốt cách con người Việt Nam yêu hòa bình, đạo lý *“lấy chí nhân thay cường bạo”,*luôn giữ vững nguyên tắc độc lập, tự chủ; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; duy trì môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; tăng cường đóng góp thiết thực của Việt Nam trong duy trì hòa bình trong khu vực và trên thế giới.

 ***Tạp chí báo cáo viên tháng 4/2025***

**ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ**

Thời gian qua, Chính phủ số đã đạt nhiều kết quả tích cực, tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 45%, người dân đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia bằng nền tảng VNeID, với hơn 93 triệu lượt truy cập. Hạ tầng số phát triển mạnh mẽ, đã thương mại hóa 5G, tốc độ Internet quốc tế tăng mạnh; 96,4% thôn, bản đã có Internet cáp quang, 82,9% hộ gia đình sử dụng Internet cáp quang băng rộng. Kinh tế số có bước phát triển vượt bậc, đóng góp 18,3% GDP, với tốc độ tăng trưởng 20% mỗi năm. Thương mại điện tử tiếp tục phát triển mạnh mẽ (năm 2024 đạt 28 tỷ USD, tăng 36%). Thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai rộng khắp (tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 57%).

Dữ liệu số được xây dựng và đẩy mạnh khai thác, với 10 cơ sở dữ liệu quốc gia trọng điểm, trong đó cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với 18 bộ, ngành, 63 địa phương, phục vụ hơn 1,8 tỷ lượt truy vấn. Nền tảng Bình dân học vụ số đến nay đã đào tạo 200 nghìn lượt cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang.

Tại Lễ phát động phong trào và ra mắt nền tảng Bình dân học vụ số (ngày 26/3/2025), Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu tập trung thực hiện nguyên tắc “*Một mục tiêu, hai phát huy, ba bảo đảm, bốn nhiệm vụ trọng tâm”* trong quá trình triển khai Phong trào, cụ thể như sau:

Một mục tiêu là phổ cập tri thức, kỹ năng số cơ bản cho mọi người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, bao trùm, sâu rộng, không ai bị bỏ lại phía sau. Hai phát huy, gồm: Phát huy và huy động tổng thể, có hiệu quả các nguồn lực của nhà nước, của xã hội, của doanh nghiệp và của toàn dân; Phát huy truyền thống văn hóa, hiếu học, tinh thần học tập suốt đời, khát vọng vươn lên của con người Việt Nam. Ba bảo đảm, là: Bảo đảm các cơ chế, chính sách thông thoáng, phù hợp để triển khai phong trào thiết thực, hiệu quả; Bảo đảm thông suốt về hạ tầng, tính đồng bộ, tính liên kết, tính linh hoạt, không hình thức, màu mè và đúng đối tượng; Bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tăng cường công khai minh bạch, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Bốn nhiệm vụ trọng tâm, gồm: Xây dựng hệ sinh thái học tập số (phát triển nền tảng học tập số toàn dân, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn); Xây dựng cơ chế khuyến khích và tạo động lực học tập (đưa kỹ năng số vào hệ thống đánh giá lao động, tuyển dụng; ưu đãi cho đối tượng yếu thế; khuyến khích doanh nghiệp tham gia); Xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên số (phát triển đội ngũ giảng viên, tình nguyện viên số; huy động lực lượng đoàn viên, hội viên tham gia); Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả (xây dựng cơ chế đánh giá; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền; thực hiện giám sát độc lập từ tổ chức xã hội, báo chí và cộng đồng để bảo đảm tính minh bạch).

Để thực hiện thành công phong trào Bình dân học vụ số, cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt người đứng đầu, cần tiên phong nâng cao năng lực số, thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương và cơ quan, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, gắn kết với cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội; tạo điều kiện để người dân tiếp cận kỹ năng số, dịch vụ, nền tảng số, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, động lực của chuyển đổi số.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và người dân cần tích cực hưởng ứng phong trào. Doanh nghiệp công nghệ giữ vai trò tiên phong, phổ cập kỹ năng số thông qua các nền tảng, dịch vụ và giải pháp phù hợp; đồng hành cùng chính quyền và nhân dân trong công cuộc chuyển đổi số. Đẩy nhanh triển khai Đề án nâng cao kỹ năng số, tích hợp kiến thức số và trí tuệ nhân tạo vào giáo dục phổ thông. Đầu tư hạ tầng số, đặc biệt cho vùng sâu, vùng xa và hỗ trợ thiết bị số cho người khó khăn. Phát huy tổ công nghệ số cộng đồng, cùng các mô hình gia đình số, nông thôn số, thành thị số để lan tỏa kỹ năng số rộng khắp.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cần được cập nhật, nâng cao kỹ năng số, dùng nền tảng số hiệu quả. Học sinh, sinh viên được trang bị kiến thức số phục vụ học tập và bảo vệ bản thân. Người lao động biết dùng thiết bị thông minh để tăng năng suất. Người dân dùng biết các dịch vụ số thiết yếu, dịch vụ công trực tuyến an toàn. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về phong trào; gắn kết chặt chẽ, hữu cơ với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030.

 **Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương**

**TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ NĂM 2025** **HỌC TẬP VÀ**

**LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khoá XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Hướng dẫn số 172-HD/BTGTW, ngày 21/11/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện công tác lý luận chính trị năm 2025; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề năm 2025 học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Năm 2024, tỉnh triển khai thực hiện chuyên đề: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp”. Bước sang năm 2025, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chủ trương tiếp tục triển khai thực hiện nội dung chuyên đề năm 2024, tuy nhiên chuyên đề năm nay được bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với chủ trương, định hướng của Trung ương, đó là: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, kỷ nguyên phát triển mới là kỷ nguyên giàu mạnh, dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của khu vực và thế giới, cho hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu. *Đích đến của kỷ nguyên vươn mình* là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu. *Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới* là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước XHCN phát triển, có thu nhập cao; khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại”.

Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện nội dung Chuyên đề năm 2025 phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả; tạo sự chuyển biến thật sự, đồng bộ từ nhận thức đến hành động. Củng cố, tăng cường đoàn kết thống nhất trong nội bộ, sự đồng thuận trong toàn dân quyết tâm, quyết liệtthực hiện thắng lợi Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2025, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tỉnh đã tổ chức hội nghị quán triệt vào ngày 02/4/2025, sau hội nghị cấp tỉnh, thường trực các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt cho cán bộ, đảng viên chưa dự hội nghị. Xây dựng và thực hiện đăng ký cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh sát với nhiệm vụ được giao của từng đơn vị, địa phương (theo Kế hoạch số 480-KH/TU). Vận dụng nội dung Chuyên đề năm 2025 và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương đề xuất giải pháp để giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm mà cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, quán triệt bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về học tập suốt đời đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, các lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thông qua hoạt động toạ đàm, hội nghị, hội thảo, họp chi bộ, họp cơ quan, sinh hoạt chuyên đề,...để nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập suốt đời đối với sự phát triển của xã hội.

Tất cả đảng viên phải xây dựng bản cam kết học tập và làm theo Chuyên đề năm 2025 theo Công văn số 767-CV/TU, ngày 25/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng cam kết thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng. Nội dung cam kết: Căn cứ kế hoạch của cấp ủy, chi bộ và chức năng, nhiệm vụ được giao, liên hệ Chuyên đề năm 2025, đề ra giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm và phương hướng tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu. Bản cam kết học tập và làm theo Chuyên đề năm 2025 của đồng chí bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy công bố trên Báo Đồng Khởi, Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre, hệ thống truyền thanh các cấp.

Các cấp ủy, các cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền nội dung Chuyên đề năm 2025 gắn với tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, các phong trào thi đua yêu nước, thi đua thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là Cao điểm thi đua “Đồng Khởi mới” trong hai năm 2024-2025.

 Báo Đồng Khởi, Đài Phát thanh và Truyền hình, hệ thống truyền thanh huyện, xã tổ chức tuyên truyền nội dung Chuyên đề năm 2025 gắn với tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và các nhiệm vụ chính trị của các địa phương, cơ quan, đơn vị, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân về nội dung cốt lõi Chuyên đề năm 2025 gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, các phong trào thi đua yêu nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong năm 2025. Cấp ủy các cấp quan tâm đổi mới, đa dạng các hình thức tuyên truyền, tăng cường sử dụng các phương thức truyền thông mới, hiện đại, hiệu quả.

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động sáng tác, biểu diễn, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu các tác phẩm tiêu biểu trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm tạo sự lan tỏa sâu rộng trong xã hội.

Trường Chính trị chỉ đạo đội ngũ giảng viên; thường trực các huyện ủy, thành ủy chỉ đạo trung tâm chính trị cấp huyện, thành phố quan tâm cập nhật nội dung Chuyên đề năm 2025 vào nội dung giảng dạy của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chuyên đề năm 2025, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc học tập, quán triệt và thực hiện, nhất là thực hiện tự phê bình và phê bình theo cam kết đã công khai trước chi bộ, đảng bộ; giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện và giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tuyên truyền những tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo sự lan toả trong nội bộ ngành, địa phương, đơn vị và toàn xã hội.

 **Ban Biên tập**

**BẾN TRE TÍCH CỰC CHUẨN BỊ CHO KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2025, HƯỚNG ĐẾN MỘT KỲ THI AN TOÀN, NGHIÊM TÚC VÀ HIỆU QUẢ**

Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) năm 2025 đang đến gần, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Bến Tre cùng các sở, ban ngành liên quan và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đang khẩn trương, tích cực triển khai công tác chuẩn bị với mục tiêu tổ chức một kỳ thi an toàn, nghiêm túc, khách quan và đạt kết quả tốt nhất.

**Tập trung ôn tập, củng cố kiến thức cho học sinh**

Ngay từ đầu năm học, Sở GD&ĐT Bến Tre đã chỉ đạo các trường THPT trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch ôn tập chi tiết, phù hợp với từng đối tượng học sinh. Nội dung ôn tập được xây dựng bám sát cấu trúc đề thi minh họa và chương trình giáo dục phổ thông do Bộ GD&ĐT ban hành. Vào thời điểm cuối năm học, Sở GD&ĐT tiếp tục chỉ đạo cho các nhà trường tổ chức các đợt thi thử nhằm giúp học sinh làm quen với dạng đề, cách làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm theo mẫu mới, đồng thời đánh giá năng lực và phân loại học sinh. Qua đó, các nhà trường kịp thời xây dựng và triển khai các giải pháp hiệu quả để ôn tập cho học sinh trong thời gian còn lại trước khi diễn ra Kỳ thi.

Bên cạnh việc củng cố kiến thức, các trường còn đặc biệt chú trọng đến công tác tư vấn tâm lý, hướng nghiệp và định hướng lựa chọn môn thi, ngành học phù hợp cho học sinh trong quá trình xét tuyển đại học, cao đẳng. Những hoạt động này không chỉ giúp học sinh giảm bớt căng thẳng, áp lực mà còn hỗ trợ đưa ra lựa chọn phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện cá nhân. Đặc biệt, các trường quan tâm hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc nhóm yếu thế nhằm đảm bảo tất cả các em đều có điều kiện ôn tập tốt nhất, công bằng trong tiếp cận cơ hội học tập và thi cử.

**Chuẩn bị chu đáo về cơ sở vật chất và nhân lực**

Năm 2025, toàn tỉnh dự kiến tổ chức 01 điểm thi cho thí sinh dự thi chương trình 2006 (dự kiến đặt tại Thành phố Bến Tre) và 33 điểm thi cho thí sinh dự thi chương trình 2018, điều động khoảng 2.700 cán bộ, giáo viên tham gia công tác coi thi, chấm thi.

Công tác chuẩn bị về cơ sở vật chất cho các điểm thi sẽ được rà soát kỹ lưỡng. Sở GD&ĐT sẽ tiến hành kiểm tra, đảm bảo các điều kiện về phòng thi (ánh sáng, quạt mát, bàn ghế, cửa sổ,…), phòng chờ, phòng bảo quản đề thi, bài thi, khu vực vệ sinh... đáp ứng đúng quy chế thi. Các phương án đảm bảo an ninh, an toàn tại các điểm thi cũng được xây dựng chi tiết.

Sở GD&ĐT sẽ có kế hoạch huy động đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác coi thi, chấm thi, thanh tra... Đồng thời, tổ chức các đợt tập huấn nghiệp vụ, quán triệt quy chế thi kỹ lưỡng cho toàn bộ lực lượng tham gia, nhấn mạnh tinh thần trách nhiệm, đảm bảo kỳ thi diễn ra nghiêm túc, đúng quy định.

**Tăng cường phối hợp liên ngành**

Để kỳ thi diễn ra thành công, Sở GD&ĐT Bến Tre chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành liên quan như Công an tỉnh (đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ các khâu của kỳ thi: in sao vận chuyển đề thi/bài thi, coi thi, chấm thi), Sở Y tế (công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bố trí lực lượng y tế tại các điểm thi), Công ty Điện lực Bến Tre (đảm bảo cung cấp điện ổn định), Tỉnh Đoàn (triển khai các chương trình "Tiếp sức mùa thi", hỗ trợ thí sinh và người nhà).

**Công tác truyền thông và hỗ trợ thí sinh**

Công tác thông tin, tuyên truyền về Kỳ thi được tăng cường trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của ngành và tại các trường học. Các nội dung quan trọng như quy định, quy chế thi, những điểm mới, lịch thi, các vật dụng được và không được mang vào phòng thi... đều được phổ biến đầy đủ, kịp thời đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh. Bên cạnh đó, đường dây nóng hỗ trợ giải đáp thắc mắc liên quan đến kỳ thi cũng sẽ được thiết lập và công bố rộng rãi nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh và phụ huynh trong quá trình chuẩn bị và tham dự kỳ thi.

Với sự chuẩn bị chủ động, kỹ lưỡng và tinh thần trách nhiệm cao của toàn ngành cùng sự phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành và sự ủng hộ của toàn xã hội, Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 sẽ diễn ra an toàn, nghiêm túc, khách quan, công bằng và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các thí sinh.

 **Sở Giáo dục và Đào tạo**

**BẾN TRE NỖ LỰC HOÀN THÀNH MỤC TIÊU XÓA NHÀ TẠM,**

**NHÀ DỘT NÁT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Hưởng ứng phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” do Chính phủ phát động, thời gian qua, các cấp ủy, chính quyền tỉnh Bến Tre đã tích cực triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm hoàn thành mục tiêu xóa bỏ nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, đặc biệt là hộ có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ khó khăn về nhà ở.

Mục tiêu đặt ra là hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh vào cuối năm 2025. Giai đoạn 1 của chương trình (đến ngày 30/4/2025) tỉnh triển khai xây dựng nhà ở cho 1.031 hộ gia đình với tổng kinh phí khoảng 51,96 tỷ đồng từ nguồn ngân sách và vận động xã hội hóa. Giai đoạn 2 đang được triển khai với mục tiêu hoàn thành trước ngày 30/6/2025, xây dựng và sữa chữa 1.070 căn nhà cho hộ người có công, hộ nghèo và hộ cận nghèo từ nguồn ngân sách nhà nước.

Với sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò nòng cốt của MTTQ Việt Nam các cấp trong việc phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, công tác tuyên truyền, vận động người dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua với phương châm “Có ít góp ít, có nhiều góp nhiều, có công góp công, có của góp của”. Bên cạnh việc vận động kinh phí từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà hảo tâm, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang, người dân trong và ngoài tỉnh đóng góp Quỹ “Vì người nghèo”, MTTQ Việt Nam các cấp còn chủ trì thành lập các đội hình tình nguyện hỗ trợ ngày công. Đảm bảo tại mỗi xã, phường có đối tượng được hỗ trợ nhà đều có ít nhất 01 đội hỗ trợ ngày công tháo dỡ nhà, vận chuyển vật tư, phụ làm hồ… Những hoạt động thiết thực này không chỉ góp phần giảm chi phí xây dựng mà còn lan tỏa tinh thần đoàn kết, chia sẻ trong cộng đồng, từ đó nâng cao giá trị của mỗi căn nhà vượt lên trên giá trị hỗ trợ vật chất ban đầu.

Thông qua các chương trình hỗ trợ của Nhà nước, nguồn lực xã hội hóa và sự chung tay của cộng đồng, Bến Tre đã hoàn thành giai đoạn 1 của chương trình hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho 1.031 hộ người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn nhằm chào mừng 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025); trong đó xây dựng mới 701 căn và sửa chữa 330 căn, tổng kinh phí thực hiện cho giai đoạn 1 là 33,66 tỷ đồng. Đồng thời công tác khảo sát, đánh giá nhu cầu được thực hiện chặt chẽ, đúng đối tượng, minh bạch và hiệu quả.

Việc hoàn thành giai đoạn 1 của chương trình không chỉ cải thiện điều kiện sống cho hàng nghìn hộ dân mà còn thể hiện tinh thần đoàn kết và sự quan tâm của chính quyền, các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng đối với người dân có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Tiếp nối thành công của giai đoạn 1, tỉnh Bến Tre tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của chương trình hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh; dự kiến toàn bộ công trình nhà ở trong giai đoạn này sẽ được khởi công và hoàn thành trước ngày 30/6/2025, đảm bảo người dân có nơi ở an toàn trước mùa mưa bão.

Đây là một hoạt động có ý nghĩa thiết thực, không chỉ góp phần xóa bỏ nhà ở xuống cấp, mất an toàn mà còn thể hiện sâu sắc tinh thần “Tương thân tương ái” và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị cùng cộng đồng xã hội trong công cuộc chăm lo đời sống Nhân dân, nhất là những đối tượng yếu thế. Chương trình sẽ tiếp tục được triển khai mạnh mẽ trong các giai đoạn tiếp theo, hướng tới mục tiêu đến cuối năm 2025 sẽ xóa bỏ hoàn toàn 100% nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội một cách bền vững.

**Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bến Tre**

**KỶ NIỆM NGÀY QUỐC TẾ GIA ĐÌNH 15/5: TẬP TRUNG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH NO ẤM, TIẾN BỘ, HẠNH PHÚC, VĂN MINH**

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *“Quan tâm đến gia đình là đúng, vì nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt hơn, hạt nhân của xã hội là gia đình”*. Trong bối cảnh cuộc sống hiện đại với nhiều biến động, việc xây dựng một gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh trở thành mục tiêu chiến lược của mỗi cá nhân, mỗi gia đình và cả cộng đồng. Nhân dịp Ngày Quốc tế Gia đình 15/5, chúng ta cùng nhìn lại vai trò to lớn của gia đình trong sự nghiệp xây dựng và phát triển xã hội. Gia đình không chỉ là đơn vị cơ bản của xã hội mà còn là “ngôi nhà nhỏ” nuôi dưỡng tâm hồn, truyền tải những giá trị nhân văn, giáo dục thế hệ tương lai.

Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, gia đình không ngừng hình thành và phát triển với nhiều hình thức đa dạng. Gia đình không chỉ là nơi quy tụ những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống hay nuôi dưỡng, mà còn là tế bào của xã hội, nền tảng vững chắc tạo nên cộng đồng. Chính tại nơi ấy, mỗi người tìm thấy bến đỗ bình yên, nơi an ủi, chia sẻ trong cuộc sống. Gia đình là đơn vị kinh tế và văn hóa có sức mạnh lan tỏa mạnh mẽ. Những giá trị tích cực được nuôi dưỡng từ mái ấm gia đình sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến cách suy nghĩ, hành xử và lối sống của mỗi cá nhân khi hòa nhập vào xã hội. Khi mỗi gia đình vun đắp được nền tảng vững chắc, xã hội sẽ dần dần hình thành một cộng đồng văn minh, đoàn kết và sáng tạo. Hơn thế nữa, sự yêu thương gắn bó và hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình còn là chất xúc tác giúp con người vượt qua những khó khăn, thử thách trong cuộc sống hiện đại để mỗi bước đi đều có điểm tựa và mỗi hành trình đều có nơi để trở về.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2238/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam đến năm 2030; theo đó Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đã xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, với mục tiêu chung là “*Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy phát triển bền vững; là trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội; là hạt nhân, tế bào lành mạnh của xã hội, tổ ấm của mỗi người; là nơi nuôi dưỡng, bồi đắp nhân cách, lối sống tôn trọng đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc; phát huy, nhân rộng các giá trị tốt đẹp thúc đẩy phát triển bền vững đất nước; là nền tảng xây dựng xã hội hạnh phúc, quốc gia hạnh phúc”.*

Với mục tiêu chung trên, chúng ta hãy cùng nhau “***tôn vinh những giá trị truyền thống và đón nhận sự đổi mới”.*** Mỗi gia đình cần biết cân bằng giữa việc giữ gìn những giá trị truyền thống và sự linh hoạt trong cách tiếp cận những thách thức của thời hiện đại. Việc tổ chức các buổi họp mặt gia đình, các hoạt động kỷ niệm truyền thống, cùng nhau chia sẻ những kinh nghiệm sống sẽ tạo nên một sợi dây kết nối bền chặt. Đồng thời, việc mở lòng tiếp nhận những giá trị mới, như sự chia sẻ bình đẳng giới, tự chủ và sáng tạo cũng góp phần làm cho gia đình trở nên năng động, vừa giữ được vẻ đẹp truyền thống, hòa mình vào nhịp sống đương đại, nơi quá khứ và hiện tại cùng song hành, nâng đỡ nhau để phát triển bền vững.

***Phát huy truyền thống giao tiếp và tương tác trực tiếp.*** Trong thời đại số, cần tạo ra những không gian giao tiếp trực tiếp giữa các thành viên trong gia đình. Những bữa cơm sum vầy không chỉ để thưởng thức món ăn, mà còn là cơ hội để lắng nghe, chia sẻ và thấu hiểu nhau. Cha mẹ nên dành thời gian để lắng nghe và quan tâm đến con cái, trước những vấn đề mà con đang gặp phải. Việc tạo lập những “ngày gia đình” định kỳ, tổ chức các hoạt động thể thao, du lịch hay những chuyến dã ngoại sẽ tăng cường sự gắn kết và xây dựng lòng tin giữa các thành viên.

***Giáo dục và bồi dưỡng giá trị nhân văn.*** Giáo dục trong gia đình không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức, mà còn phải nuôi dưỡng những giá trị nhân văn quý báu như lòng nhân ái, sự kính trọng, tính kiên nhẫn, và tinh thần trách nhiệm. Phụ huynh cần đóng vai trò là người bạn, người thầy đáng tin cậy, không ngừng khuyến khích con cái khám phá thế giới xung quanh, rèn luyện kỹ năng sống và hình thành nhân cách tốt. Mỗi thành viên khi trưởng thành, tự tin và có trách nhiệm với bản thân cũng sẽ góp phần xây dựng xã hội phát triển bền vững.

***Vai trò của cộng đồng và các cơ quan xã hội trong việc hỗ trợ gia đình.*** Ngoài sự nỗ lực của mỗi cá nhân và gia đình, cộng đồng và các cơ quan chức năng cũng đóng một vai trò thiết yếu trong việc tạo dựng môi trường sống văn minh, hạnh phúc. Các chương trình xã hội, các chiến dịch tuyên truyền về gia đình văn minh, hòa nhập và hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn giúp tạo ra một môi trường thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của mỗi cá nhân. Nhà trường, tôn giáo và các tổ chức xã hội cần phối hợp cùng gia đình để xây dựng các hoạt động ngoại khóa, buổi nói chuyện và hội thảo nhằm nâng cao nhận thức về giá trị của gia đình và vai trò thiết yếu của nó trong cuộc sống.

***Ứng dụng công nghệ một cách hiệu quả.*** Công nghệ trở thành “bức tường” ngăn cách các thành viên trong gia đình, vậy nên chúng ta cần ứng dụng nó như một công cụ hữu hiệu giúp giao tiếp và chia sẻ thông tin, như việc sử dụng các ứng dụng nhắn tin, video call không chỉ giúp kết nối gia đình ở xa mà còn giúp tăng cường sự đồng thuận và thống nhất trong việc quản lý công việc gia đình. Hơn nữa, công nghệ còn mở ra cơ hội tiếp cận với các nguồn tri thức phong phú, từ đó nâng cao trình độ học vấn và kiến thức sống của các thành viên, giúp xây dựng một gia đình có tư duy tiến bộ và sáng tạo.

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, xây dựng một gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và văn minh không chỉ là mục tiêu, mà còn là nhiệm vụ thiêng liêng của mỗi người. Mỗi gia đình là một “ngôi nhà nhỏ” góp phần tạo nên một xã hội nhân văn, cùng chung tay xây dựng đất nước phát triển và thịnh vượng. Nhân Ngày Quốc tế Gia đình 15/5, chúng ta hãy cùng nhau tự nhắc nhở và hành động từ những việc nhỏ nhất: mỗi bữa ăn chung, mỗi tiếng nói ân cần, mỗi hành động sẻ chia đều góp phần tạo nên niềm tin và hạnh phúc vĩnh cửu cho gia đình. Những giá trị gia đình, với sức mạnh của tình yêu thương, lòng trắc ẩn và sự sẻ chia, sẽ mãi là nguồn động viên tinh thần để chúng ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách và vươn tới một tương lai tươi sáng. Bằng sự nỗ lực không ngừng của từng cá nhân, từng gia đình và sự đồng lòng của cộng đồng, chúng ta có thể xây dựng một xã hội văn minh, phồn vinh và tràn đầy hy vọng. Hãy cùng nhau chia sẻ thông điệp này đến mọi người xung quanh, cùng nhau lan tỏa sức mạnh của tình thân và xây dựng mái ấm gia đình vững chắc - nền tảng của một xã hội phát triển bền vững và nhân văn.

 **Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

**CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

**SAU KHI KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG AN CẤP HUYỆN**

Quán triệt, thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Công an Trung ương; trọng tâm là Đề án số 25-ĐA/ĐUCA, ngày 11/01/2025 của Đảng ủy Công an Trung ương và Kế hoạch số 282-KH/ĐUCA, ngày 25/01/2025 của Đảng ủy Công an Trung ương về triển khai Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Công an địa phương, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới, Đảng ủy Công an tỉnh đã cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ thuộc chức năng của Công an cấp tỉnh.

Thực hiện công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, kết thúc hoạt động của công an cấp huyện, đến nay, Công an tỉnh đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình mới chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/3/2025, đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu, yêu cầu, không để gián đoạn, ngắt quãng, không để xảy ra phức tạp về an ninh, trật tự.

Công an tỉnh đã tiến hành bố trí, sắp xếp lại lực lượng theo hướng điều động, bố trí, tăng cường cán bộ phù hợp tại Công an cấp tỉnh và công an cấp xã, nhất là địa bàn có diện tích rộng, dân số đông, phức tạp về an ninh, trật tự, địa bàn gặp điều kiện khó khăn. Từng bước bố trí trụ sở làm việc, trang thiết bị của đơn vị sau sắp xếp đảm bảo công tác của cán bộ, chiến sỹ; sắp xếp trụ sở các đơn vị có chức năng điều tra, hỗ trợ tư pháp, giam giữ, hành chính, giao thông bảo đảm thuận tiện, phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

Sau kiện toàn tổ chức bộ máy theo mô hình mới, Công an tỉnh có 26 đơn vị cấp phòng và tương đương trực thuộc Công an tỉnh, 111 đơn vị cấp đội và tương đương thuộc phòng; 148 đơn vị công an cấp xã. Theo đó, Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của công an cấp xã, phường, thị trấn đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự; trong đó, quy định một số nhiệm vụ trọng tâm như: Thực hiện tốt vai trò tham mưu đề xuất Giám đốc Công an tỉnh, Đảng ủy, UBND xã quyết định chủ trương, biện pháp, chương trình, kế hoạch bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; Trực tiếp thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước về xuất cảnh, nhập cảnh; Thực hiện các quy định về quản lý hành chính về trật tự xã hội (quản lý cư trú; phối hợp thực hiện cấp quản lý căn cước, tài khoản định danh điện tử, giấy tờ tùy thân khác; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; quản lý an ninh, trật tự đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ...) theo quy định của pháp luật và Bộ Công an; Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của ngành để phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự; Tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ khác của ngành nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách.

Qua hơn 01 tháng triển khai thực hiện mô hình tổ chức bộ máy mới (01/3/2025), tư tưởng cán bộ, chiến sỹ an tâm, nhanh chóng tiếp cận, nắm bắt công việc mới; hoạt động của các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh, công an cấp xã đã nhanh chóng đi vào ổn định; triển khai thực hiện và phát huy hiệu quả các mặt công tác theo chức năng, nhiệm vụ mới được phân công; giữ vững ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương *(Trong tháng 3/2025 tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật giảm 50,6% (40/81 vụ); tai nạn xã hội giảm 28,5% (10/14 vụ) so với tháng trước liền kề)*.

Tuy nhiên, bước đầu triển khai thực hiện nhiệm vụ mới khi kết thúc hoạt động của công an cấp huyện còn một số khó khăn, vướng mắc, hạn chế, như: **(1)** Cơ sở vật chất, phương tiện, kỹ thuật phục vụ công tác công an còn thiếu; **(2)** Một số văn bản quy phạm pháp luật chưa điều chỉnh, bổ sung kịp thời, gây một số khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác; **(3)** Biên chế tổ chức chưa hoàn chỉnh ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.

Thời gian tới, Công an tỉnh Bến Tre sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác công an khi không tổ chức công an cấp huyện, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự xã hội, trọng tâm như: **(1)** Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn công an cấp xã theo mô hình tổ chức mới theo hướng dẫn của Bộ Công an phù hợp với tính chất, đặc điểm tình hình của từng đơn vị, địa phương; trong đó, mô hình công an cấp xã gồm 01 Trưởng Công an xã và không quá 03 Phó Trưởng Công an xã (riêng công an phường, thị trấn không quá 04 Phó Trưởng Công an phường). Tổ chức bộ máy của công an cấp xã gồm 05 tổ công tác (Tổ Tổng hợp; Tổ An ninh; Tổ Cảnh sát khu vực; Tổ Cảnh sát trật tự và Tổ Cảnh sát phòng, chống tội phạm), mỗi tổ do Tổ trưởng phụ trách và có không quá 02 Phó Tổ trưởng. **(2)** Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật (các luật, nghị định, thông tư... liên quan đến công tác Công an sau khi đã điều chỉnh, sửa đổi) phục vụ yêu cầu nhiệm vụ công tác của lực lượng Công an, bảo đảm thông suốt, không để trống địa bàn, lĩnh vực, quản lý chặt chẽ tình hình an ninh, trật tự. **(3)** Tổ chức tập huấn chuyên sâu về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, bố trí cán bộ đủ các chuyên ngành trên từng lĩnh vực công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

 **Công an tỉnh Bến Tre**

**KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI VIỆT NAM CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH TRUNG QUỐC TẬP CẬN BÌNH**

Từ ngày 14 - 15/4/2025, nhận lời mời của Tổng Bí thư Tô Lâm và Chủ tịch nước Lương Cường, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam. Đây là lần thứ tư ông Tập Cận Bình tới thăm Việt Nam trên cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước Trung Quốc.

Chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đánh dấu sự kiện chính trị đối ngoại quan trọng của hai Đảng, hai nước, có ý nghĩa chiến lược, tác động lâu dài đến sự phát triển của quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh hai nước đều bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

Trong chuyến thăm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình đã có cuộc hội đàm cấp cao với Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm, Chủ tịch nước Lương Cường, gặp Thủ tướng Phạm Minh Chính, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, dự chiêu đãi cấp Nhà nước, vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh, dự Liên hoan giao lưu hữu nghị nhân dân Việt Nam - Trung Quốc; Lễ khởi động Hành trình đỏ nghiên cứu, học tập của thanh niên và Lễ khởi động Cơ chế hợp tác đường sắt Việt Nam - Trung Quốc.

Tại các cuộc tiếp xúc với lãnh đạo cấp cao của Việt Nam, hai bên nhất trí duy trì giao lưu cấp cao thường xuyên, nâng cấp cơ chế Đối thoại chiến lược giữa các Bộ Ngoại giao - Quốc phòng - Công an lên cấp Bộ trưởng; tăng cường hợp tác thực chất trên các lĩnh vực, thành lập Ủy ban hợp tác đường sắt giữa hai Chính phủ để thúc đẩy hợp tác đường sắt; tổ chức tốt các hoạt động của “Năm giao lưu nhân văn Trung Quốc - Việt Nam 2025”, củng cố nền tảng xã hội; phối hợp đa phương chặt chẽ hơn; kiểm soát và giải quyết thỏa đáng bất đồng.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình cho biết, việc chọn Việt Nam làm điểm đến đầu tiên trong chuyến công du nước ngoài đầu tiên của năm nay đã thể hiện đầy đủ sự coi trọng rất cao của Đảng, Nhà nước Trung Quốc đối với quan hệ Trung - Việt và tình cảm sâu đậm giữa hai nước; khẳng định qua chuyến thăm, sẵn sàng cùng Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt Việt Nam đi sâu trao đổi về các phương hướng, biện pháp nhằm củng cố truyền thống hữu nghị, xác định tầm nhìn cho việc xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Trung Quốc - Việt Nam có ý nghĩa chiến lược theo định hướng “6 hơn”, cùng vững bước tiến xa, đóng góp cho cộng đồng nhân loại.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình khẳng định, Trung Quốc kiên trì chính sách hữu nghị với Việt Nam, luôn coi Việt Nam là phương hướng ưu tiên trong chính sách ngoại giao láng giềng, luôn ủng hộ Việt Nam phát triển phồn vinh, nhân dân hạnh phúc.

Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị hai bên thúc đẩy hợp tác chuyển đổi số, khoa học công nghệ trở thành “điểm sáng” mới trong quan hệ Việt - Trung, tăng cường hợp tác trong lĩnh vực công nghệ then chốt; thúc đẩy thương mại cân bằng hơn, đầu tư chất lượng cao hơn, chú trọng triển khai tại Việt Nam các dự án, công trình lớn, tiêu biểu, hỗ trợ Hà Nội và các đô thị lớn giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường không khí.

Trong chuyến thăm, nhiều văn bản thỏa thuận hợp tác trên nhiều lĩnh vực được ký kết giữa các ban, bộ, ngành, địa phương hai nước.

 **Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương**

**MỘT SỐ TÌNH HÌNH KINH TẾ THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU**

*Ngày 02/4/2025, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đã áp đặt mức thuế cơ bản 10% lên tất cả hàng nhập khẩu, cùng với các mức thuế “đối ứng” từ 10 - 49% đối với một số quốc gia nhằm thúc đẩy sản xuất trong nước và giải quyết tình trạng mất cân bằng thương mại.* *Chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, dưới thời Tổng thống Donald Trump, đang có nguy cơ thành cuộc chiến thương mại toàn cầu mới.*

Ngay sau tuyên bố của Tổng thống Trump, thị trường chứng khoán thế giới tiếp tục lao dốc cùng với giá dầu và tỷ giá đồng USD. Tổng thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres bày tỏ đặc biệt lo ngại về các nước đang phát triển dễ bị tổn thương nhất trong bối cảnh chiến tranh thương mại diễn ra, cho rằng những nước này sẽ hứng chịu tác động nghiêm trọng hơn. Châu Á được cho là khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ thuế quan của Hoa Kỳ. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cảnh báo thuế quan của Hoa Kỳ có thể làm giảm đáng kể tăng trưởng của khu vực. ADB cũng khuyến nghị các quốc gia châu Á tăng cường hợp tác nội khối và đối thoại với Mỹ để giảm thiểu tác động tiêu cực. Các nước đồng minh của Hoa Kỳ như Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước châu Âu và những đối tác thương mại hàng đầu của Hoa Kỳ lên tiếng bày tỏ lo ngại động thái này sẽ ảnh hưởng tới mối quan hệ song phương và hợp tác quốc tế, đồng thời mong muốn các nước có các biện pháp ứng phó với tuyên bố của Hoa Kỳ.

Ngày 09/4/2025, Tổng thống Donal Trump tuyên bố sẽ tạm hoãn áp thuế đối ứng trong vòng 90 ngày, trong khi tăng thuế đối với hàng hóa Trung Quốc lên 125%. Tuy nhiên, mức thuế này được cộng thêm với khoản thuế 20% liên quan đến fentanyl đã áp đặt trước đó đối với Trung Quốc, đưa tổng thuế suất áp đặt lên hàng hoá Trung Quốc là 145%. Về phía Trung Quốc, nước này quyết định áp thuế đối với toàn bộ hàng hóa nhập khẩu của Mỹ từ mức 84% lên 125% bắt đầu từ ngày 12/4, đồng thời tuyên bố sẽ phớt lờ bất kỳ đợt tăng thuế nào tiếp theo mà Hoa Kỳ công bố kể từ thời điểm này.

Liên minh châu Âu (EU) ngày 09/4 đã nhất trí về kế hoạch triển khai các biện pháp trả đũa đầu tiên đối với chính sách thuế quan của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump. Theo đó, EU sẽ áp dụng các mức thuế, chủ yếu là 25%, đối với một loạt hàng hóa nhập khẩu từ Hoa kỳ bắt đầu từ ngày 15/4 như một phản ứng cụ thể đối với thuế kim loại của Hoa Kỳ. Khối này vẫn đang đánh giá cách thức đáp trả đối với thuế ô tô và các loại thuế rộng hơn.

Nhiều quốc gia khác lựa chọn phương án đàm phán thuế quan với Hoa Kỳ. Ngày 12/4/2025, Thư ký báo chí Nhà Trắng, bà Karoline Leavitt cho biết đã có hơn 75 quốc gia liên hệ với chính quyền Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump để khởi động các cuộc đàm phán thương mại. Đồng thời, một số quốc gia đang đẩy nhanh nỗ lực giảm sự phụ thuộc vào thị trường Hoa Kỳ, chủ yếu thông qua việc tăng cường quan hệ thương mại và kinh tế với các quốc gia khác. Do đó, một loạt các thông báo hợp tác kinh tế đang được thúc đẩy giữa Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc, cũng như sự gia tăng hoạt động đàm phán thương mại tự do trên toàn thế giới. Đáng chú ý, EU và Ấn Độ đã dành ưu tiên mới cho các cuộc đàm phán trước đây bị đình trệ; Trung Quốc và Hàn Quốc đang nỗ lực nâng cấp hiệp định thương mại tự do; Canada và Indonesia nỗ lực đưa hiệp định thương mại có hiệu lực vào năm tới.

Giới chuyên gia nhận định, việc tạm ngưng 90 ngày đối với các mức thuế đối ứng không làm thay đổi mức thuế phổ thông 10% đối với phần lớn hàng nhập khẩu và 145% đánh vào hàng Trung Quốc. Điều này đã tạo ra làn sóng bảo hộ thương mại mạnh nhất của Hoa Kỳ trong vòng một thế kỷ. Sự hỗn loạn không chỉ nằm ở thuế mà còn là sự bất ổn về pháp lý, sự khó đoán định và sự xói mòn niềm tin đối với Hoa Kỳ.

 **Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương**

**BẾN TRE ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC**

**CHẤT LƯỢNG CAO**

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đề ra nhiệm vụ trọng tâm mang tính chất đột phá chiến lược để phát triển đất nước giai đoạn 2021-2025, trong đó nhấn mạnh *“Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.*

Theo đó, Bến Tre là tỉnh nông nghiệp thuộc vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, với nguồn nhân lực khá dồi dào, kinh tế - xã hội phát triển tích cực theo xu hướng chung của cả nước. Cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, phát triển của các khu, cụm công nghiệp và dịch vụ... Điều này đặt ra yêu cầu về nguồn nhân lực đủ về số lượng, đồng bộ về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, nhằm đáp ứng nhu cầu về phát triển kinh tế - xã hội và cung ứng lao động cho thị trường trong và ngoài tỉnh.

Tuy nhiên, công tác phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre còn nhiều bất cập: Cơ cấu mất cân đối giữa các ngành, thiếu lao động kỹ thuật lành nghề và chuyên gia cho các ngành kinh tế mũi nhọn. Hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn yếu, nhất là trong đào tạo chất lượng cao và chưa gắn kết hiệu quả giữa đào tạo và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực, dẫn đến tình trang nơi thừa, nơi thiếu.

Do đó, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025, đã xác định nhiệm vụ đột phát là tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với yêu cầu và tầm nhìn chiến lược phát triển của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp ngang tầm nhiệm vụ và là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bến Tre. Từ đó, tỉnh đã định hướng để phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2045, tỉnh cần tập trung phát triển ngành kinh tế mũi nhọn và một số lĩnh vực quan trọng, chủ lực mang tính đột phá như:

- Phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng vào năm 2025 và trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2030, đây chính là nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh trong tương lai, do đó giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, toàn tỉnh cần có 64.100 lực lượng lao động phục vụ cho ngành du lịch, trong đó lao động qua đào tạo từ cao đẳng trở lên khoảng 16.025 người, lao động qua đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ du lịch khoảng 48.075 người, với các ngành nghề chủ yếu như: hướng dẫn viên du lịch, nghiệp vụ điều hành du lịch, nghiệp vụ lễ tân, quản lý nhà hàng, khách sạn,… thông qua các loại hình du lịch như: du lịch sinh thái, trải nghiệm những di tích văn hóa, lịch sử, điểm đến nghỉ dưỡng ngắn hạn...

- Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nhanh, bền vững và hiện đại, cần tăng cường nguồn nhân lực cho nghiên cứu, đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao công nghệ, nhất là công nghệ cao, nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu, nông nghiệp sinh thái. Tỉnh cần tập trung đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao ở các ngành nghề chủ lực, hình thành vùng sản xuất hàng hóa gắn với chế biến, ứng dụng khoa học kỹ thuật sau thu hoạch nhằm nâng cao giá trị nông sản. Song song đó, cần xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ, chú trọng thu hút đội ngũ trí thức làm việc tại tỉnh, quan tâm phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đặc biệt là thế hệ trẻ. Dự báo, đến năm 2025, tỉnh cần khoảng 400 - 500 lao động và đến năm 2030 khoảng trên 1.000 lao động có kiến thức về công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp, trong đó tỉnh cần có chính sách thu hút lực lượng tri thức trẻ có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao từ đại học trở lên chiếm khoảng 20% để phục vụ cho việc phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực khoa học công nghệ của tỉnh, nhất là ngành công nghệ sinh học, đến năm 2025 thành lập 04 doanh nghiệp công nghiệp sinh học sản xuất các sản phẩm trong nông nghiệp, y-dược, công thương, tầm nhìn đến năm 2030, tiếp tục huy động nguồn lực phát triển tăng thêm 50% các doanh nghiệp công nghiệp sinh học trên địa bàn tỉnh. Trong đó:

+ Lĩnh vực nông nghiệp, cần tập trung nghiên cứu phát triển 08 sản phẩm chủ lực theo các hướng chính: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ gen; công nghệ vi nhân giống để tạo ra các giống cây trồng có đặc tính ưu việt, sạch bệnh, năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao ứng dụng các công nghệ về sinh sản; đặc biệt là công nghệ sản xuất, bảo quản tinh đông lạnh và phương pháp thụ tinh nhân tạo để lai tạo ra các giống vật nuôi có năng suất, chất lượng tốt, sức chống chịu và kháng bệnh cao trước các điều kiện bất lợi của môi trường. Đồng thời ứng dụng công nghệ biogas, đệm lót sinh học trong chăn nuôi; phát triển công nghệ chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản, sản xuất thức ăn chăn nuôi và xử lý phụ phẩm, chất thải từ sản xuất nông nghiệp và chế biến.

+ Lĩnh vực y-dược, tăng cường nghiên cứu ứng dụng tiếp nhận và triển khai ứng dụng các quy trình kỹ thuật hiện đại trong việc xác định các vi sinh vật gây bệnh nhằm hỗ trợ cho công tác chẩn đoán, điều trị các bệnh truyền nhiễm và phòng, chống dịch bệnh; sản xuất các giống dược liệu, hoạt chất từ dược liệu và các loại thực phẩm chức năng phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

+ Lĩnh vực công thương, tiếp tục đầu tư nghiên cứu, phát triển, hoàn thiện các quy trình công nghệ và thiết bị ứng dụng công nghệ enzym để sản xuất, chế biến các loại thực phẩm, đồ uống,... nhằm phục vụ cho việc mở rộng, nâng cấp các cơ sở chế biến thực phẩm, nước giải khát trên địa bàn của tỉnh; khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư vào các hoạt động tiếp nhận và chuyển giao công nghệ sinh học để phục vụ phát triển công nghiệp chế biến.

+ Lĩnh vực môi trường, tập trung ứng dụng công nghệ sinh học để xử lý các loại rác thải, nước thải, chất thải gây ô nhiễm ngay tại cơ sở, nhất là ở các khu công nghiệp, các bệnh viện, các trung tâm thương mại, chợ, các khu dân cư, khu đô thị,..; nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong quan trắc và đánh giá chất lượng môi trường; nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học để phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên (tài nguyên biển, rừng, đất đai, nước, không khí, tài nguyên đa dạng sinh học...).

- Trong tương lai để tập trung các nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng của kinh tế - xã hội ngoài việc ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông, logistic, đô thị, năng lượng và các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu,… thì nhiệm vụ phát triển kinh tế biển là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Theo định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 để phát triển kinh tế biển cần quy hoạch phát triển điện gió, phát triển công nghiệp, đô thị ven biển, du lịch biển,... tỉnh cần đào tạo đội ngũ nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật, nhất là đội ngũ nhân lực chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế biển.

Tuy nhiên, để thực hiện đạt mục tiêu xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới, tỉnh Bến Tre cần thực hiện một số giải pháp chủ yếu như sau:

***Thứ nhất****,* đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, trong đó tập trung quán triệt sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới. Các cấp ủy đảng, chính quyền phải coi việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài và cần có sự quan tâm đầu tư thích hợp.

***Thứ hai****,* tăng cường công tác quản lý nhà nước về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; chú trọng trong công tác phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc sử dụng, quản lý và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên cơ sở phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị.

***Thứ ba****,* thực hiện đồng bộ các giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng như: Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng, số lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề để có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng hợp lý; nhất là giáo viên thuộc các ngành nghề đào tạo nhân lực có tay nghề cao, nghề trọng điểm, thế mạnh của tỉnh, của khu vực. Khuyến khích việc học tập và nghiên cứu sau đại học ở nước ngoài đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ, đa dạng hóa nội dung phương pháp đào tạo nhân lực chất lượng cao. Xây dựng chương trình, giáo trình theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia; cập nhật, đổi mới chương trình, giáo trình phù hợp với từng ngành nghề, trình độ đào tạo; chú trọng kiểm định chất lượng đào tạo, quản lý chương trình, nội dung và chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Cử lao động ra ngoài tỉnh, ngoài nước để đào tạo các ngành nghề có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, đối với các lĩnh vực mà tỉnh chưa có khả năng đào tạo.

Rà soát sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở và linh hoạt, tập trung đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực có tay nghề cao, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp, từng bước chuyển công tác đào tạo theo hướng đặt hàng của các doanh nghiệp và cung ứng lao động cho thị trường trong và ngoài tỉnh. Đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Bến Tre trở thành trường cao đẳng đa ngành nghề để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo nghề tiếp cận với trình độ của các nước ASEAN. Nâng cao năng lực của Phân hiệu Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh để tiến tới thành lập Đại học Bến Tre là thành viên của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030”* để chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức, cán bộ khoa học, kỹ thuật vững vàng về chính trị, thông thạo về chuyên môn nghiệp vụ, đạt chuẩn theo chức danh, ngạch công chức, vị trí việc làm, có lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, trách nhiệm, đạo đức công vụ, nghề nghiệp, thường xuyên cập nhật thông tin quy định mới để phục vụ cho công tác quản lý, điều hành trong thời kỳ cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế.

Tăng cường và đa dạng hóa các hình thức hợp tác, liên kết đào tạo theo quy định. Đẩy mạnh hợp tác với các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu uy tín trong và ngoài nước nhằm đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, ứng dụng khoa học – công nghệ tiên tiến, tạo điều kiện để người lao động nâng cao trình độ. Từng bước xây dựng đội ngũ công nhân kỹ thuật giỏi, nhân viên lành nghề trong các ngành, lĩnh vực. Triển khai tổ chức đào tạo sau đại học và đào tạo ngoại ngữ đạt chuẩn quốc tế ngay tại địa phương.

***Thứ tư,*** nâng cao năng lực phân tích, dự báo nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc các lĩnh vực, ngành nghề, đặc biệt là đối với các ngành mũi nhọn. Thực hiện điều tra lao động, việc làm trong các thành phần kinh tế. Kết nối cung - cầu lao động, điều tra - thống kê, thông tin tình hình cung - cầu nhân lực để có kế hoạch đào tạo, phát triển, sử dụng nguồn nhân lực nhất quán, đồng bộ. Cung ứng kịp thời nguồn nhân lực chất lượng cao tại các nơi có nhu cầu như: các khu, cụm công nghiệp, các dự án trọng điểm của tỉnh,...

***Thứ năm,*** triển khai thực hiện các giải pháp về cơ chế, chính sách như: Xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đồng bộ cho các cơ sở đào tạo để nâng cao năng lực đào tạo; các cơ sở dạy nghề tư nhân, các nghệ nhân tại các làng nghề tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực có tay nghề cao.

Có chính sách thu hút chuyên gia đầu ngành, các nhà khoa học trình độ cao tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ cho các cơ sở đào tạo; tạo điều kiện cho lao động nước ngoài có trình độ kỹ thuật cao đến làm việc, nghiên cứu và chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; thực hiện chính sách tiền lương theo cơ chế thỏa thuận, đúng với giá trị sức lao động nhằm động viên người lao động cống hiến và phát huy khả năng sáng tạo.

***Thứ sáu,*** cần phảitập trung phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao với mục tiêu:

+ Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong khu vực công.

+ Nguồn nhân lực khoa học công nghệ, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản lý doanh nghiệp.

+ Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu phát triển theo định hướng phát triển của tỉnh về hướng Đông như: thủy sản, du lịch biển, công nghiệp, năng lượng, đô thị ven biển,...

+ Nguồn nhân lực chất lượng cao cho việc xây dựng hợp tác xã, cho phát triển du lịch; cho kết cấu hạ tầng giao thông, logistic, đô thị, năng lượng, và các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu.

+ Nguồn nhân lực lao động có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu các sáng kiến trong các trụ cột phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030.

Nhìn chung, để phát triển được nguồn nhân lực chất lượng cao cần chú trọng và gắn kết chặt chẽ ba khâu: đào tạo, sử dụng và đãi ngộ. Đây là một khoản đầu tư chiến lược cho phát triển bền vững, góp phần nâng cao năng lực, mở rộng cơ hội việc làm cho người lao động, đồng thời đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng nhanh và bền vững, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động tích cực, hài hòa giữa nông thôn và đô thị, giữa nông nghiệp và các ngành kinh tế khác. Qua đó, tạo nên bước đột phá mới trong phát triển kinh tế - xã hội, trở thành điểm tựa vững chắc thúc đẩy thị trường lao động trong nước phát triển, đồng thời chủ động hội nhập sâu rộng vào thị trường lao động khu vực và toàn cầu.